TÔN NAM KIM

THƯƠNG HIỆU QUỐC GIA Vietnam Value

CÔNG TY CỔ PHẦN THÉP NAM KIM

Số: 3594/2026/CV-BTGĐ
V/v Giải trình kết quả hoạt động kinh doanh riêng chênh lệch so với báo cáo cùng kỳ năm trước

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
******

TP. Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 10 năm 2026

Kính gửi: - **Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;**
- **Sở Giao dịch Chứng khoán Tp.Hồ Chí Minh.**

Tên Công ty: CÔNG TY CỔ PHẦN THÉP NAM KIM

Trụ sở chính: Lô A1, Đường Đ2, Khu công nghiệp Đồng An 2, Phường Bình Dương, Thành Phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

Mã chứng khoán: NKG

Điện thoại: (84 - 274) 3748 848 - Fax: (84 - 274) 3748 868.

Thực hiện công bố thông tin theo quy định tại Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ Tài Chính, bằng văn bản này, Công ty Cổ phần Thép Nam Kim xin giải trình về việc kết quả hoạt động kinh doanh riêng quý III năm 2026 biến động tăng so với báo cáo cùng kỳ năm trước như sau:

STT	Chỉ tiêu	Quý 3 năm nay (01.07.2026-30.09.2026)	Quý 3 năm trước (01.07.2025-30.09.2025)	Chênh lệch	
				Số tiền	Phần trăm
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)=(3)-(4)	(6)=(5)/(4)
1	**Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ**	**7,900,188,011,369**	**3,774,931,241,436**	**4,125,256,769,933**	**109.28%**
2	Các khoản giảm trừ doanh thu	10,624,373,623	14,093,753,455	(3,469,379,832)	-24.62%
3	**Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ**	**7,889,563,637,746**	**3,760,837,487,981**	**4,128,726,149,765**	**109.78%**
4	Giá vốn hàng bán	7,314,825,877,702	3,594,543,321,677	3,720,282,556,025	103.50%
5	**Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ**	**574,737,760,044**	**166,294,166,304**	**408,443,593,740**	**245.62%**
6	Lãi/lỗ của hoạt động bán, thanh lý BĐS đầu tư	-	-	-	-
7	Doanh thu hoạt động tài chính	65,021,294,434	49,839,376,477	15,181,917,957	30.46%
8	Chi phí tài chính	101,672,110,554	61,303,842,567	40,368,267,987	65.85%
	- Trong đó: chi phí lãi vay	81,382,805,326	54,391,413,089	26,991,392,237	49.62%
9	Chi phí bán hàng	209,479,624,661	82,384,992,198	127,094,632,463	154.27%
10	Chi phí quản lý doanh nghiệp	46,513,133,365	25,105,612,174	21,407,521,191	85.27%
11	**Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh**	**282,094,185,898**	**47,339,095,842**	**234,755,090,056**	**495.90%**
12	Thu nhập khác	2,295,634,911	114,774,306	2,180,860,605	1900.13%

STT	Chỉ tiêu	Quý 3 năm nay (01.07.2026-30.09.2026)	Quý 3 năm trước (01.07.2025-30.09.2025)	Chênh lệch	
				Số tiền	Phần trăm
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)=(3)-(4)	(6)=(5)/(4)
13	Chi phí khác	370,892,960	398,479,414	(27,586,454)	-6.92%
14	**Lợi nhuận khác**	**1,924,741,951**	**(283,705,108)**	**2,208,447,059**	**778.43%**
15	**Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế**	**284,018,927,849**	**47,055,390,734**	**236,963,537,115**	**503.58%**
16	Chi phí thuế TNDN hiện hành	57,152,103,443	9,587,772,190	47,564,331,253	496.09%
17	Chi phí thuế TNDN hoãn lại	-	-	-	-
18	**Lợi nhuận kế toán sau thuế TNDN**	**226,866,824,406**	**37,467,618,544**	**189,399,205,862**	**505.50%**

* Lợi nhuận sau thuế trên báo cáo tài chính Q3.2026 là 226,866,824,406 đồng tăng 505.50% so với cùng kỳ năm 2025 chủ yếu là do:

- Do nhu cầu thị trường tăng dẫn tới doanh thu tăng 109.28% tỷ lệ tăng cao hơn 5.78% so với mức tăng giá vốn 103.50%. Giá vốn tăng tương ứng với sản lượng tiêu thụ nhưng chỉ tăng 103.50% dẫn tới lợi nhuận gộp tăng 245.62%, lợi nhuận sau thuế tăng 505.50%.

- Chi phí bán hàng tăng 154.27% tương ứng với lượng hàng bán trong kỳ.

- Chi phí tài chính tăng 65.85% do chi phí lãi vay tăng so với cùng kỳ năm trước.

Công Ty Cổ phần Thép Nam Kim cam kết các lý do báo cáo trên và hoàn toàn chịu trách nhiệm về nội dung giải trình.

Xin chân thành cảm ơn.

Trân trọng./.

CÔNG TY CỔ PHẦN THÉP NAM KIM

ĐẠI DIỆN PHÁP LUẬT

M.S.D.N: 3700477019-C.T.C.P
CÔNG TY CỔ PHẦN THÉP NAM KIM
P.BÌNH DƯƠNG - T.P HỒ CHÍ MINH

NGUYỄN VINH AN

Nơi nhận:

- *Như trên;*
- *Lưu VT.*